

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 207/2021/HS-ST

Ngày: 29/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị An

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 199/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ TH**, sinh năm 199x; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Đ, thị xã S, thành phố H; Nơi ở: Thôn A, xã M, huyện M, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Duy S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th; Có chồng: Hà Văn T; Có 02 con; Con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh ngày 22/8/2021;

Tiền án: Bản án số 130/2020/HSST ngày 30/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đang hoãn thi hành hình phạt tù (chưa xóa án tích); Tiền sự: không;

Nhân thân:

Ngày 28/8/2017, Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành án xong ngày 13/6/2018 (đã xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2021 đến ngày 02/6/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 198x

Trú tại: Thôn T, xã B, huyện Đ, thành phố H - Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh Lê Văn Tr, sinh năm 198x

Trú tại: Thôn B, xã Kim C, huyện Đ, thành phố H - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 28/5/2021 Nguyễn Thị Th và Nguyễn Văn K, sinh năm 1985 (Trú tại: Thôn T, xã B, huyện Đ, thành phố H) đang ở nhà Th tại Thôn A, xã M, huyện M, thành phố H thì Lê Văn Tr, sinh năm 1980 (Trú tại: Thôn B, xã Kim C, huyện Đ, thành phố H) gọi điện thoại cho Th đặt vấn đề mua của Th 700.000 đồng tiền ma túy “đá” và 03 viên ma túy “ngựa” với giá 100.000đồng/01viên, Th đồng ý và bảo Tr đợi khi nào có ma túy thì sẽ gọi cho Tr. Tr và Th thống nhất sẽ giao ma túy và nhận tiền tại khu vực nhà nghỉ Huy Hoàng 3 thuộc Khu Cầu Lớn, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Sau khi thỏa thuận xong với Tr, Th rủ K đến nhà bạn của Th ở khu vực đường Nguyễn Hoàng Tôn (Th không rõ địa chỉ cụ thể) chơi và bảo K gọi xe taxi đến đón, K đồng ý. K gọi điện cho anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1995 (Trú tại: Thôn T, xã B, huyện Đ, thành phố H) là lái xe taxi đến nhà đón Th và K. Sau khi Th và K đến khu vực đường Nguyễn Hoàng Tôn thuộc địa phận phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (Th và K không nhớ địa chỉ cụ thể còn anh T nhớ là ngõ 173 đường Nguyễn Hoàng Tôn) Th và K bảo anh T đi đâu đợi khi nào Th và K gọi thì quay lại đón. Th và K đi bộ vào nhà bạn của Th có tên là Linh và có chồng tên Quang (Th và K không biết họ tên đầy đủ và không nhớ địa chỉ cụ thể) để chơi. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì Th và K gọi anh T đến đón để đi về. Trên đường về thì Th bảo anh T dừng xe ở ven đường Nguyễn Hoàng Tôn và bảo K đợi ở xe rồi đi bộ vào một ngõ Th không nhớ cụ thể gặp và mua của một người đàn ông không biết tên và địa chỉ cụ thể 2.500.000 đồng tiền ma túy “đá” và 10 viên ma túy “ngựa” giá 50.000đ/01viên. Sau khi mua được ma túy, Th cất giấu vào bên trong áo ngực đang mặc rồi quay lại xe taxi bảo anh T đi về khu vực Cầu Lớn, xã Nam Hồng. Lúc này, Tr ở gần nhà nghỉ Huy Hoàng 3 gọi cho Th hỏi thì Th bảo đang về. Khi Th về đến nơi thì thấy Tr đang ngồi trên vỉa hè gần nhà nghỉ Huy Hoàng 3. Th bảo anh T dừng xe ở ven đường rồi nói với K xuống gặp Tr lấy giúp cho Th 1.000.000 đồng, Th không nói cho K biết là tiền gì, K đồng ý. Khi gặp K, Tr đưa cho K 700.000 đồng. Khi Tr đang chuẩn bị đưa nốt 300.000 đồng thì lực lượng Công an phát hiện kiểm tra. Lúc này, khi Th đang ngồi trong xe ô tô đợi K mang tiền về và chuẩn bị chia số ma túy để giao cho Tr thì lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện số ma túy Th đang cất giấu trong người. Sau đó lực lượng Công an đã đưa Th và các đối tượng liên quan về trụ sở để tiếp tục đấu tranh làm rõ.

Vật chứng tạm giữ:

Tạm giữ của của Nguyễn Thị Th: 01 túi nilon màu trắng, kích thước (4x6)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2x2)cm bên trong chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng nghi là ma túy; 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2x2)cm bên trong chứa 10 viên nén hình tròn màu hồng đều nghi là ma túy; 02 vỏ túi nilon màu trắng đều có kích thước (2x6)cm chưa qua sử dụng. Ngoài ra còn tạm giữ của Th số tiền 2.600.000 đồng.

Tạm giữ của Nguyễn Văn K: Số tiền 700.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lắp sim số: 097482323 và 03 điện thoại di động của Th do K cầm giúp Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lắp sim số: 0977044801; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu ghi, lắp sim số: 0966645271 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, lắp sim số: 0961942209.

Tạm giữ của Lê Văn Tr: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp sim số: 0869212453 và 300.000 đồng

Tạm giữ của Nguyễn Thanh T 01 chiếc xe ô tô BKS: 30F-14219;

Tại bản kết luận giám định số 4395/KLGĐ-PC09 ngày 03/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 9,485 gam.

- 11 viên nén hình tròn màu hồng bên trong 02 túi nilon đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 1,136 gam.

Như vậy tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine Th tàng trữ để bán trái phép là: 10,621 gam.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Thị Th khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn Tr phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được và khai ngày 28/5/2021 là lần đầu tiên giao dịch mua bán ma túy cho Tr. Việc mua bán trái ma túy giữa Th và Tr thì Th không nói cho K và anh T biết. Lê Văn Tr khai nhận phù hợp với lời khai của Th về việc mua ma túy vào ngày 28/5/2021. Mục đích Tr mua ma túy về để sử dụng, ngoài ra không còn mục đích nào khác. Ngoài ra, Tr còn khai trước đó có mua ma túy của Th hai lần, cụ thể: Lần thứ nhất cách ngày bị bắt khoảng 02 tuần, Tr không nhớ thời gian cụ thể, Tr mua của Th 500.000 đồng tiền ma túy “đá” tại trước cửa nhà nghỉ Huy Hoàng 3 thuộc khu Cầu Lớn, xã Nam Hồng, lần mua ma túy này do K nhận tiền và đưa ma túy cho Tr; Lần thứ hai khoảng 10 giờ ngày 27/5/2021, Tr mua của Th 300.000 đồng tiền ma túy “đá” tại nhà Th thuộc thôn Ấp Hạ, xã Mê Linh, huyện Mê Linh.

Đối với Nguyễn Văn K và anh Nguyễn Thanh T, kết quả điều tra xác định: Anh T và K không liên quan đến việc Th và Tr giao dịch mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 28/5/2021 nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ nên không đề cập xử lý. Về việc Tr khai khi mua ma túy của Th vào lần trước đó nhưng K là người giao ma túy và nhận tiền nhưng Tr không nhớ thời gian cụ thể, cơ qua điều tra đã tiến hành đối chất giữa Tr và K nhưng K không thừa nhận việc giao ma túy cho Tr. Xét thấy ngoài lời khai của Tr thì không còn tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ. Và việc Tr khai đã mua ma túy của Th nhiều lần trước đó, xét thấy ngoài lời khai của Tr thì không còn tài liệu nào khác để chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Về đối tượng bán ma túy cho Th, do Th khai không biết tên, đặc điểm và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ. Đối với người bạn tên Linh có chồng tên Quang mà Th và K đến nhà chơi, do Th và K không nhớ địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh theo lời khai của

anh Nguyễn Thanh T tại khu vực ngõ 173 đường Nguyễn Hoàng Tôn thuộc phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội, kết quả: Công an phường Xuân La xác định tại khu vực ngõ 173, đường Nguyễn Hoàng Tôn không có công dân nào tên Linh có chồng tên Quang theo như lời khai của Th và K nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ đối với Linh và Quang.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai I10, BKS: 30F-14219 tạm giữ của anh Nguyễn Thanh T, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh T, không liên quan đến hành vi phạm tội của Th nên Cơ quan điều tra đã trao trả tài sản trên cho anh T. Đối với Lê Văn Tr chưa đủ tài liệu xác định hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra chuyển toàn bộ tài liệu liên quan đến hành vi của Tr cho chính quyền địa phương nơi Tr cư trú để theo dõi quản lý theo thẩm quyền.

Đối với 9,710 gam ma túy loại Methamphetamine (còn lại sau giám định), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lắp sim số: 0977044801, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu ghi, lắp sim số: 0966645271, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, lắp sim số: 0961942209, 02 vỏ túi nilon màu trắng đều có kích thước (2x6)cm chưa qua sử dụng và số tiền 2.600.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Thị Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lắp sim số: 097482323 và số tiền 700.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Văn K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen lắp sim số: 0869212453 và 300.000 đồng tạm giữ của Lê Văn Tr đều là tang vật chứng của vụ án nên Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

Cáo trạng số 187/CT-VKSĐA ngày 18/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Thị Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Th khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 56; khoản 2 Điều 67 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th mức án từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù và tổng hợp hình phạt với Bản án số 130/2020/HSST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là từ 09 năm 08 tháng đến 10 năm 02 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Đề nghị xử lý các vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo mới sinh con, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để các bị cáo sớm được trở về để lao động nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Th khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người mua ma túy là Lê Văn Tr, phù hợp với lời khai của người làm chứng là Nguyễn Văn K, Nguyễn Thanh T và phù hợp với nhau; phù hợp với Biên bản khám người theo thủ tục hành chính, Biên bản kiểm tra nhật ký điện thoại, Sơ đồ hiện trường, Kết luận giám định chất ma túy cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 28/5/2021, tại Khu Cầu Lớn, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Thị Th đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn Tr nhưng chưa kịp giao nhận ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thị Th còn có hành vi tàng trữ 10,621 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán trái phép kiếm lời.

Methamphetamine là chất ma túy số 67 trong Danh mục II các chất ma túy ban hành kèm theo Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2013 của Chính phủ. Do đó, hành vi mua bán trái phép 10,621 gam Methamphetamine của bị cáo Nguyễn Thị Th đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Thị Th về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người và đúng tội.

Nội dung điều luật quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án ngày 30/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đang hoãn thi hành hình phạt tù, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo đã thành khẩn khai báo, đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi đang mang thai và đã sinh con vào ngày 22/8/2021 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Bị cáo có nhiều tiền án thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Ma túy là chất dễ gây nghiện, tạo ảo giác, khiến người sử dụng không kiểm soát được bản thân, gây nguy hiểm đến tính mạng và sức khỏe của người sử dụng, làm lây lan các căn bệnh xã hội nguy hiểm và là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nhưng do tham lam tư lợi, bị cáo vẫn cố ý phạm tội nên cần xét xử nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét đầy đủ về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; về khối lượng ma túy bị cáo mua bán; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng và nhân thân hoàn cảnh gia đình của bị cáo trong vụ án để giảm nhẹ một phần hình cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần xử phạt các bị cáo mức án tù trong khung hình phạt, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và có tác dụng phòng ngừa tội phạm ma túy nói riêng và các tội phạm khác nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Thị Th, do Th khai không biết nhân thân, lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có điều kiện xác minh làm rõ để xử lý. Đối việc Tr khai đã mua ma túy của Th nhiều lần trước đó, xét thấy ngoài lời khai của Tr thì không còn tài liệu nào khác để chứng minh nên Cơ quan Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ. Đối với Nguyễn Văn K và anh Nguyễn Thanh T, kết quả điều tra xác định: Anh T và K không liên quan đến việc Th và Tr giao dịch mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 28/5/2021 nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ nên không đề cập xử lý. Về việc Tr khai khi mua ma túy của Th vào lần trước đó và K là người giao ma túy và nhận tiền nhưng Tr không nhớ thời gian cụ thể, cơ qua điều tra đã tiến hành đối chất giữa Tr và K nhưng K không thừa nhận việc giao ma túy cho Tr. Xét thấy ngoài lời khai của Tr thì không còn tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

[7] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số lượng ma túy thu giữ của bị cáo là chất cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Imei: 355763106273257, lắp sim số 0977044801; 01 điện thoại di động Iphone màu ghi, số Imeil: 353296075299070, lắp sim số 0966645271; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, số Imeil: 355677074252657, lắp sim số 00961942209 thu giữ của Th; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Imeil: 351867012088594, lắp sim số 00869212453 tạm giữ của Tr là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước; số tiền 2.600.000 đồng thu giữ của Th, 700.000 đồng

thu giữ của K và 300.000 đồng thu của Tr là tiền mua bán ma túy cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Imeil: 354580055488459, lắp sim số 0974482323 tạm giữ của K là tài sản của K không sử dụng vào việc phạm tội cần trả lại cho Nguyễn Văn K.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào: điểm i khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 56 và khoản 2 Điều 67 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Th 09 (chín) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 14 (mười bốn) tháng tù của Bản án số 130/2020/HSST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo Nguyễn Thị Th chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 10 (mười) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 28/5/2021 đến ngày 02/6/2021 và thời gian đã tạm giữ từ ngày 18/6/2020 đến ngày 26/6/2020 của Bản án số 130/2020/HSST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có chữ ký của bị cáo Nguyễn Thị Th và Giám định viên bên trong có 9,710 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định); 02 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (2x6)cm chưa qua sử dụng có đặc điểm, tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2021 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Imeil: 355763106273257, lắp sim số 0977044801; 01 điện thoại di động Iphone màu ghi, số Imeil: 353296075299070, lắp sim số 0966645271; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, số Imeil: 355677074252657, lắp sim số 00961942209; 01 điện thoại di động Nokia màu đen (không có nắp sau), số Imeil: 351867012088594, lắp sim số 0869212453 có đặc điểm, tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2021 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 20/10/2021 của Công an huyện Đông Anh vào tài khoản số 3949.0.1047882 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh tại Kho bạc nhà nước huyện Đông Anh.

Trả lại anh Nguyễn Văn K 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Imeil:

354580055488459, lắp sim số 0974482323 có đặc điểm, tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2021 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Bị cáo Nguyễn Thị Th phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Thi hành án hình sự;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Cao Anh Tuấn
(Đã ký)**